STAY HUNGRY FOR SUCCESS

MARKET INSIGHTS

REPORTS

17.02.2025

DÒNG TIỀN HƯỚNG VỀ CÁC CỔ PHIẾU CÓ THANH KHOẢN CAO

CTCP Chứng khoán Smart Invest - Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
	Hỗ trợ hiện tại là vùng 1,240 – 1,250 điểm
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	Thuế quan tương xứng sẽ ảnh hưởng tới các nước mới nổi
	Cung tiền M2 đang tăng trên toàn cầu
10	TTCK MỸ
	Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

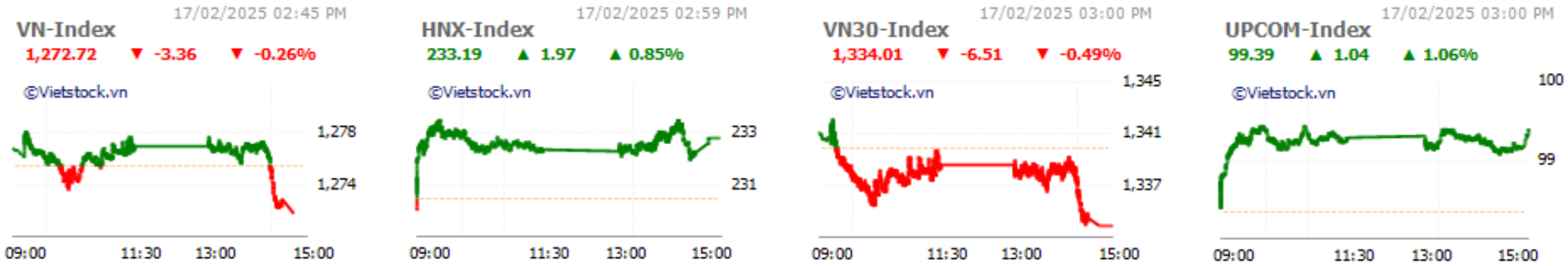

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	536
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	195
Số cổ phiếu giảm giá	266
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	75

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	237
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	99
Số cổ phiếu giảm giá	75
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	383
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	204
Số cổ phiếu giảm giá	100
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	79

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	53,026.29	55,965.70	(2,939.41)
% KL toàn thị trường	6.22%	6.56%	
Giá trị	1,195,510	1,795,756	(600,246)
% GT toàn thị trường	6.77%	10.16%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,361.55	3,762.90	(2,401.35)
% KL toàn thị trường	6.22%	6.56%	
Giá trị	27,692	56,199	(28,508)
% GT toàn thị trường	2.18%	4.43%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	391.24	583.17	(191.94)
% KL toàn thị trường	0.41%	0.62%	
Giá trị	12,141	34,793	(22,652)
% GT toàn thị trường	0.90%	2.58%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	787,100	91,600	0 (0%)	15.13	2.57	6,053	511,961
2	BID	2,273,100	40,200	-450 (-1.11%)	9.29	1.59	4,326	277,280
3	CTG	5,951,900	40,150	-400 (-0.99%)	8.51	1.44	4,719	215,605
4	FPT	2,466,300	143,600	-1,300 (-0.9%)	25.21	5.90	5,697	211,246
5	TCB	10,972,700	25,700	-300 (-1.15%)	6.24	1.23	4,116	181,567
6	HPG	14,369,400	26,150	50 (0.19%)	13.40	1.46	1,951	167,262
7	VHM	4,038,700	38,800	0 (0%)	5.41	0.72	7,176	159,368
8	GAS	762,900	67,800	100 (0.15%)	15.06	2.58	4,502	158,833
9	VIC	851,700	40,100	-150 (-0.37%)	13.13	1.00	3,055	153,329
10	VPB	11,944,500	18,850	-150 (-0.79%)	9.48	1.02	1,988	149,554

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

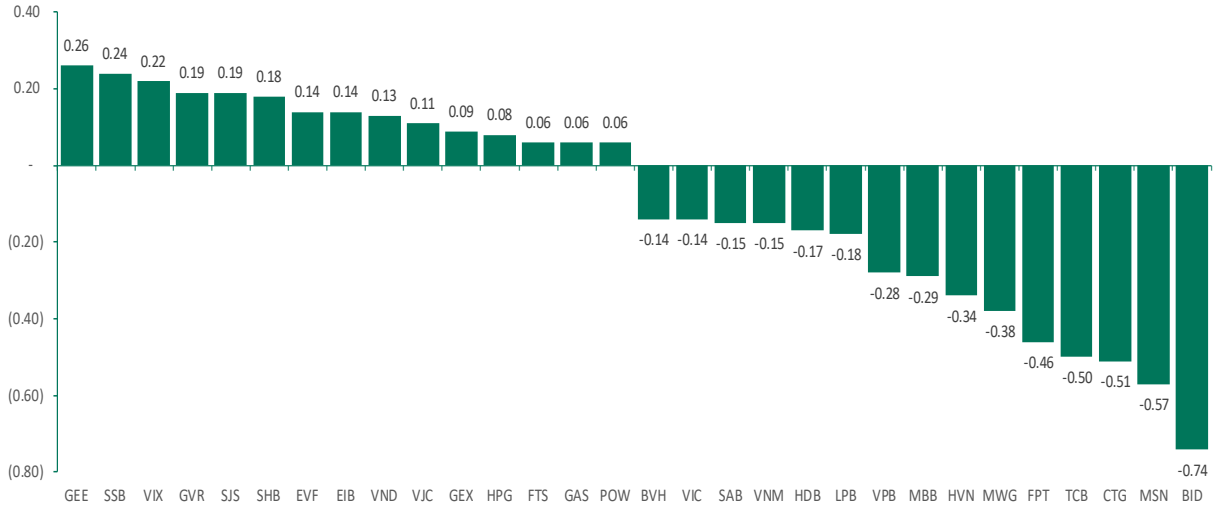

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	**-0.33%**	**+1.60%**	**1,600**
Tài chính	-0.15%	+3.42%	104
Tổ chức tín dụng	-0.29%	+3.59%	29
Dịch vụ tài chính	+1.40%	+1.20%	62
Bảo hiểm	-0.81%	+6.01%	13
Công nghiệp	-2.05%	+3.76%	388
Vận tải	-3.23%	+2.41%	132
Tư liệu sản xuất	+0.65%	+7.58%	212
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.65%	+4.75%	44
Bất động sản	+0.14%	-1.01%	142
Nguyên vật liệu	+1.52%	+9.52%	261
Tiêu dùng thiết yếu	-0.82%	-4.34%	163
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.87%	-4.35%	156
Đồ gia dụng và cá nhân	+0.73%	+0.44%	6
Tiện ích	+0.11%	+0.84%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.07%	+2.91%	261
Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.69%	-0.01%	124
Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.39%	+11.24%	93
Dịch vụ tiêu dùng	+0.89%	+1.02%	32
Xe và linh kiện	+1.06%	+4.31%	12
Viễn thông	-1.59%	-8.76%	48
Viễn thông	-1.70%	-9.09%	22
Truyền thông giải trí	+0.83%	-1.38%	26
Công nghệ thông tin	-0.88%	-5.88%	14
Phần mềm	-0.90%	-5.93%	7
Phần cứng	+5.46%	+13.01%	5
Bán dẫn	0%	+0.48%	2
Năng lượng	+0.18%	-5.79%	21
Chăm sóc sức khỏe	+0.25%	+1.37%	49
Dược phẩm - sinh học	+0.27%	+1.15%	44
Chăm sóc sức khỏe	-0.10%	+4.90%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 3.36 (- 0.26%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, hàng tiêu dùng và trang trí, xe và linh kiện, dịch vụ tiêu dùng, truyền thông giải trí, đồ gia dụng cá nhân, tư liệu sản xuất, năng lượng, bất động sản, tiện ích…là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, HPG, GVR, MSR, MTA, SSI, VCI, VIX, BSI, GEX, GEE, MSH, DRC, CSM, YEG, XPH, VEA, VCG, PC1, VCG, HBC, CII, PVD, PVC, DIG, SJS, HDG, DXG, GAS, POW… Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 25 – 30. NĐT đã mua vào cổ phiếu này theo khuyến nghị của chúng tôi nên đặt các lệnh Tralling Stop;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(ii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Gap Up";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang vào vùng mục tiêu giá 59 – 68 của sóng 5 như kỳ vọng của chúng tôi;
- ✓ Giá văng khỏi dải băng nên có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn vào ngày mai;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Khối lượng giao dịch thiết lập một kỷ lục lịch sử - Cho thấy tiền đầu cơ đang quay trở lại;
- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 13 – 14;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(iv) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 19;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) DIG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình phân kỳ dương với đáy vòng – DIG đang trong quá trình tạo đáy;
- ✓ Một Break out kháng cự động MA(50) tương ứng với vùng giá 19 sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(vi) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 22 với giá mục tiêu tiềm năng ở vùng giá 24;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Viễn thông, phần mềm, phần mềm, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bảo hiểm…là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu ACV, MVN, HVN, VTP, VGI, FOX, CTR, FPT, CMG, VNM, MSN, MCH, MWG, PNJ, PLX, DGW, FRT, SAB, VHC, MML, BVH, BIC**…** Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) ACV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau phiên phá vỡ hỗ trợ động MA(200) với khối lượng lớn ngày thứ 6, thì ACV vẫn tiếp tục đi xuống – Chúng tôi nhận thấy ACV đang bước vào chu kỳ giảm giá do vậy NĐT không nên dò đáy cổ phiếu trong giai đoạn này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) VTP giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã đạt mục tiêu giá của sóng 5 và với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều đang hình thành sóng giảm giá ABC hoặc 12345. NĐT nếu có cổ phiếu nên chốt lời lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) CMG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình tam giác củng cố - Một Break Down hỗ trợ 44 sẽ xác nhận xu hướng giảm giá tiếp tục của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Nhiều yếu tố hội tụ đủ cho sóng chu kỳ tháng 3/2025

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Long Black Candle". Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 651 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: : HPG, EIB, SHB, VHM, PC1, VIX, GEX, VTP, POW, DPM… Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, VNM, HDB, FPT, SSI, NLG, HCM, DBC, DGC, SAB…Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng tại TTCK Việt Nam.

(ii) Với 2 cây nến đỏ tại ngưỡng kháng cự 1,280 điểm, nguy cơ có thể xuất hiện nhịp chỉnh ngắn hạn vẫn còn hiện hữu. Tuy nhiên, với khoảng trống giá xuất hiện ngày thứ 6 chưa bị lấp đầy, đây có thể chỉ là một cách điều chỉnh theo kỹ thuật thường thấy. Nhìn một cách tổng thể biên độ dao động của chỉ số VN-Index vẫn trong khung 1,220 – 1,280 trong 2 tháng trở lại đây và là một biên độ hẹp. Thông thường một sự phá vỡ biên độ này kèm theo khối lượng lớn có thể thúc đẩy xu hướng dao động với biên động mạnh hơn.

(iii) Về dòng tiền, chúng tôi thấy tiền lỏng đang xuất hiện trở lại. Với VIX thiết lập một kỷ lục giao dịch về khối lượng trong ngày hôm nay là ví dụ về sự đầu cơ đang xuất hiện trở lại. Tất nhiên có vài rủi ro tăng nóng với nhóm khoáng sản tạo ra nguy cơ điều chỉnh và áp lực chốt lời ngắn hạn xuất hiện ở nhóm ngân hàng và đầu tư công nhưng các yếu tố hình thành sóng chu kỳ tháng 3 về cơ bản đang hội tụ đầy đủ và điều này hàm ý rằng bất kỳ một sự điều chỉnh nào nếu có đều là cơ hội mua vào cổ phiếu.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, SSI, SHB, …cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 36.84 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Tuy nhiên, dựa trên quan điểm của chúng tôi hiện tại chỉ số sẽ đóng cửa tăng điểm. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

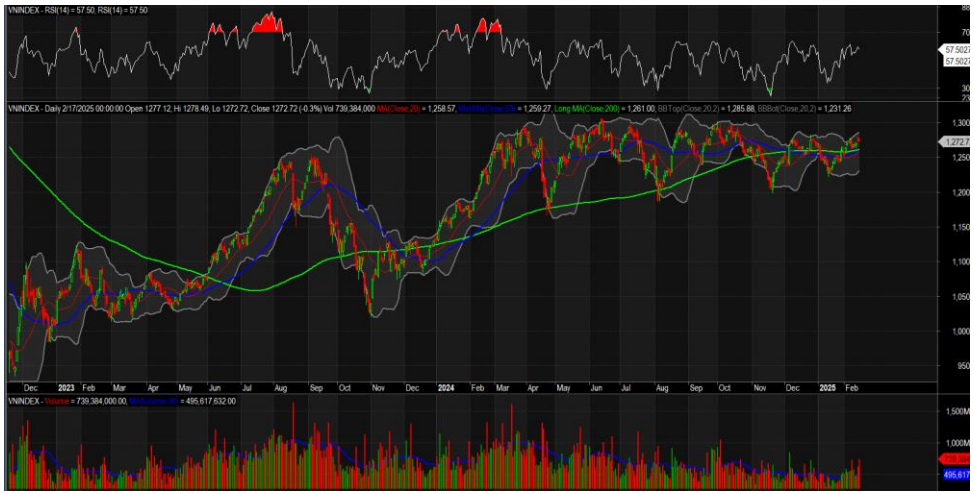

Biểu đồ cổ phiếu VIX

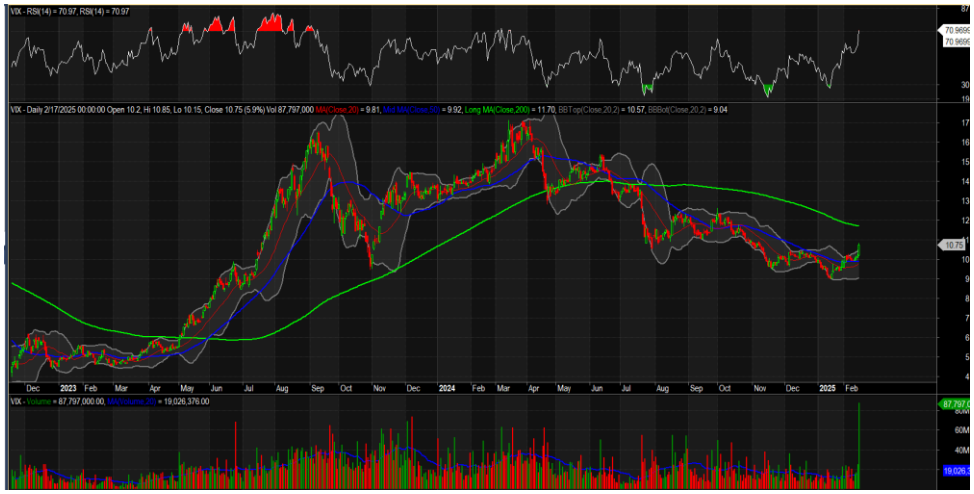

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	483.27	482.62	483.91	NO	488.95	493.35	499.03	503.43	478.87	473.19	468.79	463.11
HNXINDEX	232.6	232.31	232.9	NO	234.34	235.48	237.22	238.36	231.46	229.72	228.58	226.84
UPINDEX	99.07	98.91	99.23	NO	99.77	100.14	100.84	101.21	98.7	98	97.63	96.93
VN30	1336.97	1338.45	1335.49	NO	1339.93	1345.85	1348.81	1354.73	1331.05	1328.09	1322.17	1319.21
VNINDEX	1274.64	1275.6	1273.68	YES	1276.57	1280.41	1282.34	1286.18	1270.8	1268.87	1265.03	1263.1
VNXALL	2117.01	2117.01	2117.01	YES	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01
VN30F1M	1337.57	1338.7	1336.43	YES	1339.83	1344.37	1346.63	1351.17	1333.03	1330.77	1326.23	1323.97
VN30F1Q	1346.23	1346.9	1345.57	YES	1347.57	1350.23	1351.57	1354.23	1343.57	1342.23	1339.57	1338.23
VN30F2M	1342.67	1344	1341.33	YES	1345.33	1350.67	1353.33	1358.67	1337.33	1334.67	1329.33	1326.67
VN30F2Q	1347.33	1348.1	1346.57	YES	1348.87	1351.93	1353.47	1356.53	1344.27	1342.73	1339.67	1338.13
ACB	25.83	25.85	25.82	YES	25.92	26.03	26.12	26.23	25.72	25.63	25.52	25.43
BCM	69.97	70.05	69.88	NO	70.13	70.47	70.63	70.97	69.63	69.47	69.13	68.97
BID	40.33	40.4	40.27	NO	40.52	40.83	41.02	41.33	40.02	39.83	39.52	39.33
BVH	54.07	54.3	53.83	NO	54.53	55.47	55.93	56.87	53.13	52.67	51.73	51.27
CTG	40.32	40.4	40.23	NO	40.48	40.82	40.98	41.32	39.98	39.82	39.48	39.32
FPT	144	144.2	143.8	NO	144.6	145.6	146.2	147.2	143	142.4	141.4	140.8
GVR	30.75	30.85	30.65	NO	31.05	31.55	31.85	32.35	30.25	29.95	29.45	29.15
GAS	67.9	67.95	67.85	YES	68.3	68.8	69.2	69.7	67.4	67	66.5	66.1
HDB	22.73	22.78	22.69	NO	22.87	23.08	23.22	23.43	22.52	22.38	22.17	22.03
HPG	26.15	26.15	26.15	YES	26.25	26.35	26.45	26.55	26.05	25.95	25.85	25.75
LPB	37.32	37.35	37.28	YES	37.53	37.82	38.03	38.32	37.03	36.82	36.53	36.32
MBB	22.72	22.75	22.68	NO	22.83	23.02	23.13	23.32	22.53	22.42	22.23	22.12
MSN	67	67.3	66.7	NO	67.8	69.2	70	71.4	65.6	64.8	63.4	62.6
MWG	54.47	54.65	54.28	NO	54.83	55.57	55.93	56.67	53.73	53.37	52.63	52.27
PLX	42.35	42.5	42.2	NO	42.8	43.55	44	44.75	41.6	41.15	40.4	39.95
SAB	51.23	51.3	51.17	NO	51.47	51.83	52.07	52.43	50.87	50.63	50.27	50.03
SHB	10.97	10.95	10.98	NO	11.13	11.27	11.43	11.57	10.83	10.67	10.53	10.37
SSB	19.67	19.58	19.76	NO	20.08	20.32	20.73	20.97	19.43	19.02	18.78	18.37
SSI	25.05	25.08	25.03	YES	25.3	25.6	25.85	26.15	24.75	24.5	24.2	23.95
TCB	25.83	25.9	25.77	NO	25.97	26.23	26.37	26.63	25.57	25.43	25.17	25.03
STB	38.3	38.3	38.3	YES	38.5	38.7	38.9	39.1	38.1	37.9	37.7	37.5
TPB	16.88	16.9	16.87	YES	16.97	17.08	17.17	17.28	16.77	16.68	16.57	16.48
VCB	91.7	91.75	91.65	YES	91.9	92.2	92.4	92.7	91.4	91.2	90.9	90.7
VHM	38.88	38.93	38.84	NO	39.07	39.33	39.52	39.78	38.62	38.43	38.17	37.98
VIB	20.42	20.45	20.38	NO	20.48	20.62	20.68	20.82	20.28	20.22	20.08	20.02
VJC	97.13	96.95	97.32	NO	97.87	98.23	98.97	99.33	96.77	96.03	95.67	94.93
VIC	40.18	40.22	40.14	NO	40.32	40.53	40.67	40.88	39.97	39.83	39.62	39.48
VNM	60.2	60.3	60.1	NO	60.4	60.8	61	61.4	59.8	59.6	59.2	59
VPB	18.93	18.98	18.89	NO	19.02	19.18	19.27	19.43	18.77	18.68	18.52	18.43
VRE	16.52	16.55	16.48	NO	16.63	16.82	16.93	17.12	16.33	16.22	16.03	15.92

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIX	87,797,000	17,557,270	500	5.91
EVF	23,156,600	5,839,480	397	6.83
BCG	21,765,900	6,331,620	344	3.52
EIB	**16,261,600**	**4,206,360**	**386.6**	**1.57**
DRI	13,288,400	1,041,620	1,276	8.15
ORS	13,237,100	5,779,240	229	2.73
CII	**11,942,100**	**5,504,180**	**216.96**	**0.35**
POW	9,982,800	4,564,320	219	0.82
DBC	8,778,500	3,993,410	220	-0.36
BAF	**6,875,900**	**3,322,850**	**206.93**	**2.4**
CSV	5,213,800	2,138,370	244	-4.16
VOS	5,165,100	2,042,570	253	1.54
GVR	4,781,800	2,153,670	222	0.66
SCR	4,671,500	1,528,360	306	3.51
HBC	**4,435,500**	**1,757,580**	**252.36**	**5.88**
HVN	4,352,100	1,569,050	277	-2.23
HPX	3,259,000	1,049,280	311	2.26
SMC	3,196,000	1,025,980	312	3.7
ABB	2,934,600	885,900	331	2.6
FTS	**2,879,000**	**1,197,500**	**240.42**	**2.06**
VTO	2,584,500	621,400	416	6.75
SBS	2,393,500	901,500	266	3.77
NVB	2,330,300	567,750	410	5.77
VAB	2,283,400	489,310	467	5.1
HT1	**2,193,300**	**822,370**	**266.7**	**3.57**
DPR	2,044,100	842,250	243	3.09
LDG	2,038,200	823,300	248	2.72
AAS	2,036,900	578,550	352	5.81
GEG	1,868,600	855,920	218	3.15
HUT	1,774,400	811,300	219	1.87
DRC	1,548,200	563,870	275	0.18
TVN	1,544,500	748,730	206	4.71
PHP	1,437,200	469,290	306	-10.84
PAC	1,277,300	468,640	273	2.25
DFF	1,239,100	467,920	265	5.56
CTS	1,227,300	530,390	231	2.32
SCS	1,133,900	474,880	239	-2.84
SAB	1,115,900	485,310	230	-0.97
ITQ	1,039,300	344,480	302	6.9
AAV	1,027,100	365,260	281	2.82

- Lưu ý: VIX, EVF…có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
17-Feb	VIX	Mua	≤ 11	10% -20%	Đang thiết lập sóng đầu cơ tăng giá - Mua khi có điều chỉnh
17-Feb	VIP	Mua	≤ 15.2	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI;**

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 10/02 - 14/02, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 14/02, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.562 VND/USD, tăng 100 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Kể từ ngày 11/02 NHNN quay trở lại niêm yết tỷ giá mua giao ngay cao hơn 50đ so với tỷ giá sàn và tỷ giá bán giao ngay thấp hơn 50đ so với tỷ giá trần (sau thời gian dài niêm yết đi ngang lần lượt ở mức 23.400 và 25.450 VND/USD). Kết thúc tuần, tỷ giá mua giao ngay của NHNN ở mức 23.384 VND/USD và tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.740 VND/USD. Tỷ giá LNH trong tuần từ 10/02 - 14/02 biến động tăng – giảm đan xen qua các phiên. Kết thúc phiên 14/02, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.390, tăng 80 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm dần trở lại. Chốt phiên 14/02, tỷ giá tự do tăng 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.610 VND/USD và 25.710 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 10/02 - 14/02, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống giảm dần sau khi giật lên ở phiên ngày thứ Hai. Chốt ngày 14/02, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,02% (-0,48 đpt); 1W 4,35% (-0,33 đpt); 2W 4,63% (-0,17 đpt); 1M 4,80% (-0,10 đpt). Lãi suất USD LNH giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 14/02, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: ON 4,33% (-0,04 đpt); 1W 4,40% (-0,02 đpt); 2W 4,48% (-0,03 đpt) và 1M 4,53% (-0,05 đpt).
- **Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 10/02 - 14/02, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu hai loại kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày với tổng khối lượng là 109.000 tỷ đồng, lãi suất cùng giữ ở mức 4,0%. Có 85.633,76 tỷ trúng thầu và có 121.138,62 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN đấu thầu lãi suất ở kỳ hạn 7 ngày. Có 19.599,6 tỷ đồng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu giảm nhẹ ở hai phiên cuối tuần, từ mức 4,0% lần lượt xuống 3,97% và 3,9%. Có 16.999,8 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN hút ròng 38.104,66 tỷ đồng khỏi thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Có 119.535,76 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 19.599,6 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Thuế quan tương xứng sẽ ảnh hưởng tới các nước mới nổi

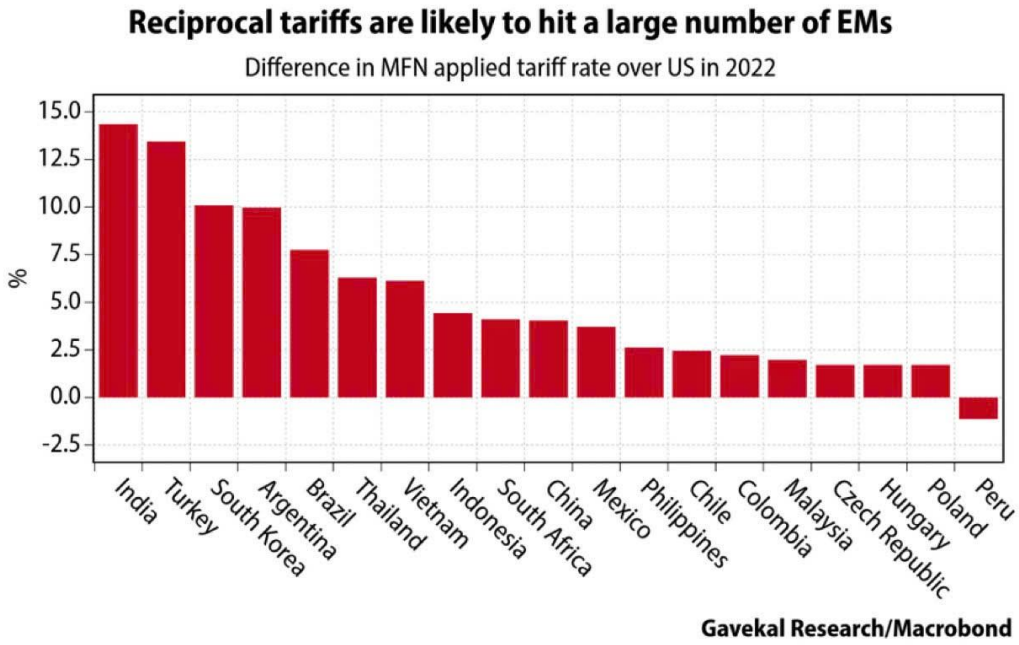

Cung tiền M2 đang tăng trên toàn cầu

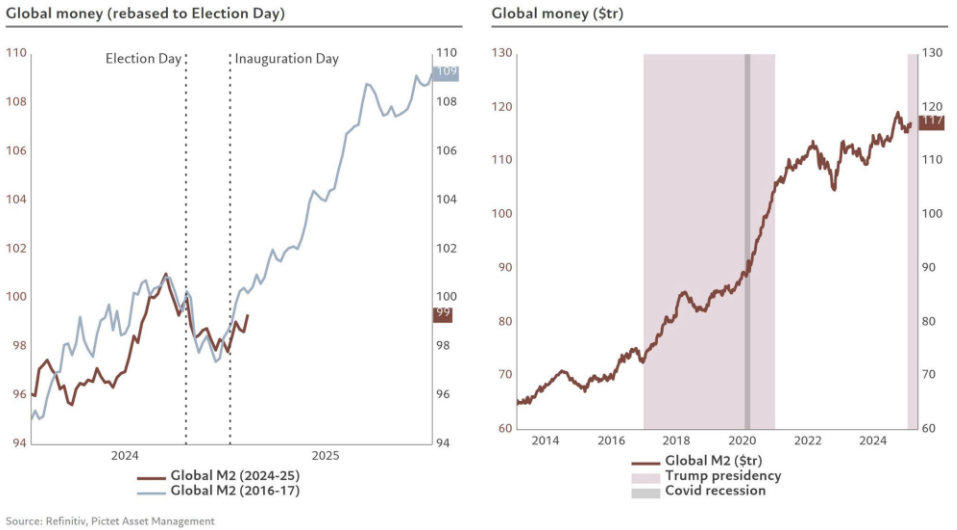

TTCK MỸ

Thị trường vận động tốt dù liên tiếp nhận các tin tức tiêu cực

Nike đang giao dịch ở khu vực hỗ trợ mạnh

BaBa thiết lập mô hình tăng giá dài hạn khi tỷ phú Jack Ma quay trở lại chiến trường

BAC đang thiết lập sóng tăng giá cấu trúc ?

S&P 500 vận động theo mô hình tam giác tăng giá

Kết luận: *Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.*

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

AAS

STAY HUNGRY FOR SUCCESS

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

https://www.aas.com.vn

Tổng đài: 1900 1811

trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay